

Phi Cũ Ngày Xưa

Nguyễn Giụ Hùng

TÀI LIỆU

SƠ LƯỢC THI CỬ NGÀY XƯA

CHƯƠNG BỐN

PHẦN 2

NỀN GIÁO DỤC - THI CỬ DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

NGUYỄN GIỤ HÙNG

(Sưu tầm, chọn lọc, tổng hợp và trình bày)

BUỔI GIAO THỜI

Sách Khải Định chính yếu chép rằng *tháng giêng năm 1919*, sau khi Bộ Học đệ trình lên nhà vua về thể thức kỳ thi Hội, vua Khải Định liền phê: *“Lần này là khoa thi hội cuối cùng của triều đình, nên trẫm muốn gia ân cho sinh viên sĩ tử khoa mục trong cả nước, hễ ai thông thạo hai thứ chữ Nho và chữ Pháp thì trình diện Bộ Học để xin vào ứng thí”*.

Kỳ thi này, chủ yếu chỉ là thí sinh ở Trung kỳ ứng thí, vì các khóa thi Hương tại Nam kỳ và Bắc kỳ đã bị bãi bỏ lần lượt vào những năm 1864 và 1915. Đồng thời lại có thông báo của nhà cầm quyền Pháp: *phủ Thống sứ Bắc kỳ có nói trước với Bộ Học trong kinh biết rằng người nào đỗ Tiến sĩ hay Phó bảng, tuy vẫn còn giữ cái danh dự cũ mà không đủ quyền được vào quan trường như trước nữa*.

Ngày 16-5-1919 (nhằm 17-4 âm lịch), kỳ thi Đình cuối cùng diễn ra trong cung vua.

Lệ định cho khoa thi Hội từ 1915 đến 1919 cũng đã có nhiều thay đổi như:

Ngoài các bài thi về văn sách, kinh nghĩa, truyện . . . như cũ, còn thêm *một bài về sử phương Tây* (thay cho sử Trung Quốc), *hai bài toán, một bài luận bằng chữ*

quốc ngữ bắt buộc, dịch một bài quốc ngữ sang tiếng Pháp và dịch một bài Pháp ngữ sang Hán ngữ, cùng với một bài luận bằng Pháp ngữ bắt buộc.

Lễ truyền lô cuối cùng được diễn ra tại điện *Cần Chánh*. Vua Khải Định chủ tọa nhưng bên cạnh đã có thêm sự hiện diện của viên khâm sứ Trung kỳ (đại diện cho Chính phủ Pháp ở Trung kỳ) và các quan chức cao cấp khác của Pháp.

Bởi vì nền giáo dục và thi cử của phương Tây với những tiến bộ về khoa học, kỹ thuật như một luồng gió mới đầy sức sống đã theo chân người Pháp thổi vào Việt Nam không thể không mở cửa đón nhận.

Để đẩy nhanh tiến trình thay đổi giáo dục theo Tây học (tân học), Toàn quyền Đông Dương *Anbert Sarraut* đã gây áp lực với Bộ Học yêu cầu các tỉnh Trung kỳ bãi bỏ hết các viên “quan Giáo huấn” trong các trường để thay thế bằng những “Giáo học” phù hợp với tình thế mới.

Bên cạnh đó, vua Khải Định cũng đã nhìn thấy sự thay đổi nền giáo dục là điều cần thiết cho đất nước nên đã ra thánh dụ ủng hộ cuộc cải cách này một cách tự nguyện: *“Trẫm nghĩ rằng quy chế cựu học đã không còn đáp ứng được điều mong muốn, trong khi con đường tương lai của tân học đang thênh thang mở rộng trước mắt”*

Chế độ khoa cử theo Nho học cũ có bốn nước theo nhưng Trung Quốc đã bỏ từ năm 1900, Triều Tiên bỏ từ năm 1894, Nhật Bản thì đã duy tân từ năm 1868, và Việt Nam phải đến năm 1919.

Sự thay đổi này đã làm giao động không nhỏ trong giới Nho gia và xã hội lúc đó.

THỜI PHÁP THUỘC (TRONG NHỮNG THẬP KỶ ĐẦU)

1- Chữ quốc ngữ

Chữ Hán và chữ Nôm là hệ thống chữ viết theo lối “hình tượng” xuất xứ từ Trung Quốc đã được thay thế bởi chữ *quốc ngữ* viết theo dạng La-tinh do nhu cầu truyền đạo mà các giáo sĩ Thiên Chúa thời ấy đã sáng tạo ra. *Francisco de Pina* và *Alexandre de Rhodes* được coi là “cha đẻ” ra chữ quốc ngữ. Lễ tất nhiên từ khi hình thành cho đến lúc hoàn thiện chữ viết như ngày nay là cả một quá trình lâu dài, là công trình của cả tập thể, và không thể không ghi nhận sự đóng góp công sức của nhiều người Việt Nam về sau.

Tờ *Gia Định báo*, tờ *Công báo* bằng quốc ngữ đầu tiên được nhà cầm quyền Pháp ở Sài Gòn cho ra đời kể từ năm 1865 nhằm truyền bá chữ Pháp và chữ quốc ngữ.

2- Xóa bỏ hệ thống giáo dục và thi cử cũ

Sau khi ký hòa ước năm Giáp Tuất (1874), triều đình nhà Nguyễn công nhận Nam Kỳ trở thành thuộc địa của Pháp, rồi hòa ước Quý Mùi (1883) và Patenôtre năm Giáp Thân (1884) biến Bắc Kỳ và Trung Kỳ thành đất bảo hộ, người Pháp liền bắt tay vào việc khai tử nền giáo dục và thi cử Nho học để thay thế bằng một hệ thống giáo dục mới phù hợp với guồng máy cai trị của họ.

- Năm 1864: Kỳ thi Hương cuối cùng ở Nam Kỳ.

- Năm 1878: Chữ Hán trong giấy tờ công văn các cơ quan hành chính được thay thế bằng chữ Pháp hay chữ quốc ngữ.

- Năm 1915: Kỳ thi Hương cuối cùng ở Bắc Kỳ

- Năm 1919 (Kỷ Mùi) là kỳ thi Hội cuối cùng ở Trung Kỳ

3- Thiết lập hệ thống giáo dục và thi cử mới

Những cơ sở đào tạo đầu tiên được thiết lập để đáp ứng nhu cầu nhân sự cấp bách cho chính quyền Pháp ở buổi sơ khai.

- *Trường Thông Ngôn* được thiết lập ở Sài Gòn năm 1864 và Hà Nội năm 1905 để đào tạo thông ngôn người Việt và cho cả người Pháp muốn học tiếng Việt, rồi các *Trường Hậu Bô* ở Hà Nội 1903 và ở Huế năm 1911.

Sau đó, dần dần, người Pháp bắt đầu xây dựng tại Việt Nam một nền giáo dục, với một hệ thống lấy khuôn mẫu từ “chính quốc” (Pháp) nhưng được điều chỉnh và thêm bớt cho phù hợp với thực tế ở Việt Nam cũng như Đông Dương. Hệ thống giáo dục ấy được gọi là “Giáo Dục Pháp Cho Người Bản Xứ”, tức là giáo dục *Pháp-Việt*, gồm 2 phần:

- Giáo dục phổ thông

- Giáo dục cao đẳng chuyên nghiệp, đại học.

a/ Về giáo dục phổ thông có 3 bậc học

- *Bậc Tiểu học* với học trình 6 năm (gồm lớp Đồng ấu, lớp Dự bị, lớp Sơ đẳng, lớp Nhì năm thứ nhất, lớp Nhì năm thứ hai và lớp Nhất), trong đó học xong lớp Sơ đẳng học sinh thi lấy bằng *Sơ học Yếu lược*, và học hết lớp Nhất, học sinh thi bằng *Tiểu học Yếu lược*.

- *Bậc Cao đẳng Tiểu học* tương đương trường Cấp 2 hiện nay, với học trình 4 năm. Học xong thì lấy bằng *Cao đẳng Tiểu học* (còn gọi là bằng *Thành chung*).

- *Bậc Trung học* với học trình 3 năm. Học xong 2 năm đầu thi lấy bằng *Tú tài phần thứ nhất* và học tiếp năm cuối với học trình được phân 3 *ban* (Toán, Khoa) học, Triết thi lấy bằng *Tú tài toàn phần*.

b/ Về giáo dục Cao đẳng và Đại học

- *Trường Cao đẳng* là loại trường chuyên nghiệp, đào tạo ra các chuyên viên có nghề chuyên môn như bác sĩ, kỹ sư, giáo sư ..., ngoài hội đủ điều kiện về văn bằng, còn phải *qua một kỳ thi tuyển* (concours) khó khăn. Nhưng nếu trúng tuyển

sẽ được cấp *học bổng* ăn học suốt học trình. Đổi lại, sau khi thi tốt nghiệp, ra trường phải làm việc cho chính quyền ở lĩnh vực được đào tạo trong một thời gian đòi hỏi, nếu không, phải bồi hoàn tiền học bổng đã cấp.

- *Trường Đại học* là loại trường chỉ trang bị cho sinh viên một căn bản tri thức trong một lĩnh vực nào đó nhưng không mang tính chất nghề nghiệp chuyên môn như ở trường Cao đẳng. Nhập học chỉ cần đủ điều kiện về văn bằng là được ghi danh *không qua thi tuyển*, không hạn định tuổi tác và số lượng (chỉ tiêu nhận vào). Sinh viên phải tự túc về học phí và khi tốt nghiệp, cá nhân phải tự tìm kiếm việc làm.

4- Về nội dung chương trình học và đề thi

Tuy mục tiêu giáo dục và đào tạo ở thời kỳ này là để phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa của Pháp, nhưng nền giáo dục mới đã bắt đầu mở rộng cánh cửa hiểu biết cho người học như:

-Các ngành chuyên môn về *khoa học tự nhiên*: vạn vật học, y học, dược học, thú y, nông lâm học, công chánh, ...

-Các ngành chuyên về *khoa học xã hội*: thương mại, luật pháp, sư phạm, triết học.

Tóm lại:

Qua bậc phổ thông, người học được trang bị một số kiến thức cơ bản chung chung cho mọi lĩnh vực của đời sống.

Qua bậc Cao đẳng, Đại học, người học bắt đầu được trang bị những kiến thức chuyên môn về lĩnh vực nào đó theo sự chọn lựa của mình.

Điểm nổi bật là hệ thống thi cử ở cả 3 bậc học đều mang tính chất chọn lọc quá cao đã dẫn tới nền giáo dục thiếu phổ thông đại chúng.

Bên lề bài viết,

Mời đọc vài bài thơ:

Lễ Xướng Danh Khoa Đình Dậu (1897)

*Nhà nước ba năm mở một khoa,
Trường Nam thi lẫn với trường Hà.
Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,
Ậm oẹ quan trường miệng thét loa.
Cờ kéo rợp trời, quan sứ đến,
Váy lê quét đất, mụ đầm ra.*

*Nhân tài đất Bắc nào ai đó?
Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà!
(Tú Xương)*

Giễu Người Thi Đồ

*Một đàn thằng hỏng đứng mà trông,
Nó đỗ khoa này có sướng không!
Trên ghé bà đầm ngoi đít vịt,
Dưới sân, ông cử ngóng đầu rồng.
(Tú Xương)*

Than Đạo Học

*Đạo học ngày nay đã chán rồi,
Mười người đi học, chín người thôi.
Cô hàng bán sách lim dim ngủ,
Thầy khoá tư lương nháp nhồm ngời.
Sĩ khí rụt rè gà phải cáo,
Văn trường liều lĩnh đám ăn xôi.
Tôi đâu dám mĩa làng tôi nhỉ,
Trình có ông tiên, thứ chỉ tôi.
(Tú Xương)*

Không Học Văn Tây

Mợ bảo văn Tây () chẳng khó gì!
Cho tiền đi học để chờ thì.
Thôi thôi lạy mợ “xanh căng” (**)
Mả tổ tôi không táng bút chì!
(Tú Xương)*

(*) Văn Tây: chữ quốc ngữ.
(**) Xanh căng (cinquante): 50.

Hỏi Đùa Minh

*Ông có đi thi ký lục không?
Nghe ông quốc ngữ học chưa thông.*

*Vì dù nhà nước cho ông đỡ,
Mỗi tháng lương ông được mấy đồng?
(Tú Xương)*

Chữ Nho

*Nào có nghĩa gì cái chữ Nho,
Ông nghề ông công cũng nằm co.
Chi bằng đi học làm thầy phán,
Tối rượu sâm banh, sáng sữa bò.
(Tú Xương)*

Gây quan

*Mỗi năm nhà nước mở khoa thi
Để kén trong Trung Bắc lưỡng kỳ
Lấy mặt sỏi sành ra giúp việc
Bỏ làm tập sự ngạch quan chi
Mỗi năm các cậu lớp tân khoa
Sung sướng bằng xưa đổ thám hoa
Tuy chẳng vinh quy, cò võng lọng
Cũng là lừng lẫy khắp gần xa
Quảng cáo công không, các nhật trình
Đăng tên, đăng tuổi, lại đăng hình,
Làm như các cậu “quan non” ấy
Là những kỳ đồng mới tái sinh
Trong làng trưởng giả những cô nào
Sẵn mỏ nhưng chưa có kẻ đào
Máp máy hòng lên bà lớn tất
Mơ màng của dân lại tay trao
Cụ thượng Quỳnh ta cũng sướng ran
Xoa tay hi hỏ cái gan vàng
Mừng cho nước Việt còn cơ khá
Vì chẳng bao giờ tiệt giống quan.
(Tú Mỡ)*

Sách dùng trong bài viết:

- 1- Tìm Hiểu Về Giáo Dục Và khoa Cử Thời Xưa *Trịnh Hoàn* (NXB Hồng Đức)
- 2- Bắc Kỳ Tạp Lục $a+b$ (người Pháp) *Phạm Văn Tuấn* dịch (NXB Hội Nhà Văn)
- 3- Việt Nam Văn Học Sử Yếu *Dương Quảng Hàm* (NXB Bộ Giáo Dục)
- 4- Văn Học Việt Nam *Dương Quảng Hàm* (NXB Bộ Giáo Dục)
- 5- Việt Thi *Trần Trọng Kim* (NXB Xuân Thu)
- 6- Phép Làm Thơ *Diên Hương* (NXB Khai Trí)
- 7- Thơ Đường (Cuốn 1 & 2) *Trần Trọng san* (NXB Bắc Đẩu)
- 8- Thơ Đường *Tản Đà* (NXB Trẻ)
- 9- Tú Xương Con Người Và Tác Phẩm *Ngô Văn Phú* (NXB Hội Nhà Văn)
- 10- Nguyễn Công Trứ Sự Nghiệp và Thi Văn *Nguyễn Xuyên* (NXB Thời văn)
- 11- Lều Chõng (Tiểu thuyết) *Ngô Tất Tố* (NXB Đại Nam)
- 12- Bút Nghiên (Tiểu thuyết) *Chu Thiên* (NXB Đại Nam)
- 13- Vài bài viết trên NET
- Hồ Miên Nam *Huỳnh Ái Tông*
- 14- Hình minh họa: trên NET

Mời nghe bài ca trù:



[Tràng An Hoài Cổ](#)

Lời ca: *Nguyễn Công Trứ* - Ca Nương: *Quách thị Hồ*

Trở lại MỤC LỤC THI CỬ NGÀY XƯA